ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 859 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 05 tháng 09 năm 2025*

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG
Số: 13734
ĐẾN Ngày: 05/9/2025
Chuyển: .....
Số và ký hiệu HS: .....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định 948/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc tại Văn bản số 276 ngày 25 tháng 8 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 293/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ (sau đây gọi là Dự án) của Công ty

TNHH Mặt trời Phú Quốc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp, đúng đắn, đầy đủ của các thông tin, số liệu, tài liệu, nội dung, kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 38 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về địa chất khoáng sản, lâm nghiệp, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường (05 bản);
- Công an tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;
- UBND đặc khu Phú Quốc;
- Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, tbtri.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ HỖN HỢP - BÃI ĐẤT ĐỎ

(Kèm theo Quyết định số: 859 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ.

- Địa điểm thực hiện: Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc.

1.2. Quy mô, công suất

Dự án có tổng diện tích sử dụng đất là 883.843,6m^2, dự kiến sau khi hoàn thành có khả năng phục vụ với quy mô dân số khoảng 11.000 người trên cơ sở Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1780/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Khu đô thị hỗn hợp Bãi Đất Đỏ, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500.

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

a) Các hạng mục công trình

Đầu tư xây dựng Khu đô thị với các hạng mục công trình chủ yếu theo cơ cấu và chỉ tiêu sử dụng đất tại Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang) về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Khu đô thị hỗn hợp Bãi Đất Đỏ, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500 như sau: Khu nhà ở liên kế 01 và liên kế 02, diện tích 11.232,5m^2; Khu Biệt thự (20 căn), diện tích 82.489,8m^2; Công trình chung cư, diện tích 24.030,7m^2; Công trình hạ tầng xã hội (văn hoá, giáo dục, thể dục thể thao, cây xanh sử dụng công cộng, thương mại), diện tích 187.420,1m^2; Công trình thương mại du lịch - khách sạn, diện tích 81.511,3m^2; Công trình hỗn hợp (văn phòng, thương mại, dịch vụ du lịch, lưu trú), diện tích 129.419,0m^2; Công trình giao thông, diện tích 291.291,6m^2; Bãi đỗ xe, diện tích 13.672,8m^2; Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật 18.016,7m^2 (bao gồm công trình bảo vệ môi trường: Kho chất thải nguy hại, diện tích 20m^2; Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt, diện tích 50m^2; Hệ thống xử lý nước thải công suất 10.000 m^3/ngày.đêm); Đất khác, diện tích 44.759,1m^2.

b) Các hoạt động của Dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng: Phá dỡ công trình hiện hữu; chặt hạ cây cối

dọn dẹp mặt bằng thi công; đào, đắp san nền tạo mặt bằng xây dựng.

+ Thi công, xây dựng: Vận chuyển nguyên vật liệu; tập kết, xúc bốc, di dời vật liệu xây dựng; bố trí công trường; lán trại thi công; thi công xây dựng công trình; sinh hoạt của công nhân; hoàn thành công trình.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của dân cư, khách du lịch, khách vãng lai, nhân viên trong Khu đô thị; hoạt động vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu đô thị.

1.3.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

- Khai thác vật liệu phục vụ thi công; khai thác tài nguyên nước. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định.

- Bồi thường và giải phóng mặt bằng.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng: Hoạt động phá dỡ công trình hiện hữu, chặt hạ cây cối, dọn dẹp mặt bằng, đào, đắp san nền tạo mặt bằng xây dựng phát sinh bụi, khí thải, nước mưa chảy tràn, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và các tác động không liên quan đến chất thải như: tiếng ồn, độ rung, sự cố bom mìn, tác động đến đa dạng sinh học,...

- Trong quá trình thi công xây dựng: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, tập kết, xúc bốc, di dời vật liệu xây dựng, bố trí công trường, lán trại thi công, thi công xây dựng công trình, sinh hoạt của công nhân phát sinh bụi, khí thải, nước mưa chảy tràn, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và các tác động không liên quan đến chất thải như: tiếng ồn, độ rung, các sự cố về: an ninh trật tự do tập trung công nhân, giao thông, tác động đến hệ sinh thái khu vực,...

2.2. Giai đoạn vận hành

Hoạt động của Khu đô thị phát sinh nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bụi, khí thải từ phương tiện giao thông, vận chuyển, mùi hôi, bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, hố ga, bể tự hoại, các tác động không liên quan đến chất thải như: tiếng ồn, độ rung, tác động đến kinh tế - xã hội, giao thông khu vực, an ninh trật tự,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân, kỹ sư làm việc trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng với khối lượng khoảng 33 m^3/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD_5, COD, Tổng Nitơ (T-N), Tổng Phốt pho (T-P), dầu mỡ động, thực vật, Tổng Coliform.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng với khối lượng khoảng 07 m^3/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ khoáng, Tổng Coliform, cụ thể:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa phương tiện, máy móc thi công khoảng 2,4 m^3/ngày.

+ Nước thải phát sinh từ khu vực trộn xi-măng, bê-tông khoảng 03 m^3/ngày.

+ Nước thải phát sinh từ quá trình giải nhiệt máy khoảng 0,6 m^3/ngày.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng khoảng 01 m^3/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của Khu đô thị (khu ở, khu du lịch hỗn hợp, khu công trình hạ tầng xã hội, khu hỗn hợp) phát sinh khoảng 9.771,3 m^3/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD_5, COD, Tổng Nitơ (T-N), Tổng Phốt pho (T-P), dầu mỡ động, thực vật, Tổng Coliform.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động san lấp mặt bằng, hoạt động của máy móc, thiết bị san lấp mặt bằng, hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng, hoạt động của máy móc, thiết bị xây dựng công trình, các máy hàn, trải nhựa đường, chà nhám, sơn, trộn bê-tông,...với thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO_x, NO_x, SO_2,THC,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải phát sinh từ toạt động của phương tiện giao thông, thương mại, dịch vụ và hoạt động của máy phát điện dự phòng. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2, CO_x, NO_x,...

- Mùi khó chịu phát sinh từ hoạt động lưu giữ chất thải rắn, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Thông số ô nhiễm đặc trưng: H_2S, Mercaptane, CO_2, CH_4,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân, kỹ sư làm việc trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng và hoạt động thi công, xây dựng với khối lượng khoảng 264kg/ngày.

- Sinh khối do phát quang mặt bằng khoảng 1.009,5tấn. Tính chất: Lá cây, thân, cành cây,...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện hữu khoảng 669,6m^3 - 1.674,1m^3. Tính chất: Xà bần, khối bê-tông,...

- Chất thải phát sinh từ các nhà vệ sinh hiện hữu (bùn hầm cầu) khối lượng khoảng 2.105,6m^3. Tính chất: Hỗn hợp bùn, phân và chất lỏng.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng các hạng mục công trình của Dự án khối lượng khoảng 500 - 2.500tấn/toàn bộ thời gian thi công. Tính chất: Bao gồm cả chất thải có khả năng tái sử dụng như: Ván cốt-pha, cây gỗ, dây kẽm, sắt, thép,...hay các loại chất thải phế liệu như: thùng giấy các-ton, bao bì,...và những loại chất thải có thể dùng san lấp mặt bằng như: Xà bần, hồ vữa, gạch, đá,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án với khối lượng khoảng 15,8 tấn/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt ngoại cảnh (lá, cành cây,...) phát sinh từ khu vực công cộng với khối lượng khoảng 0,79 tấn/ngày.

- Bùn hố ga phát sinh từ hệ thống thoát nước của khu vực Dự án với khối lượng khoảng 02 - 03 tấn/năm. Tính chất: Đất, cát trộn lẫn với rác và các mùn hữu cơ.

- Bùn hầm cầu phát sinh phát sinh từ các nhà vệ sinh trước khi thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung với khối lượng khoảng 352m^3/năm. Tính chất: Chất hữu cơ, vi khuẩn, mầm bệnh (như virus, ký sinh trùng),...

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung với khối lượng khoảng 11,8m^3/ngày. Tính chất: Các vi sinh vật có lợi, chất hữu cơ đã phân hủy và chưa phân hủy, các khoáng chất và chất rắn khác.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chuẩn bị mặt bằng với khối lượng khoảng 30 kg/toàn thời gian chuẩn bị mặt bằng. Tính chất: Giẻ lau dính dầu nhớt, thùng chứa xăng dầu, nhớt,...

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động xây dựng các hạng mục công trình với khối lượng khoảng 70kg/tháng. Tính chất: Giẻ lau dính dầu nhớt, nhớt thải, pin, ắc-quy, đuôi que hàn, thùng sơn,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình vận hành Dự án (bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị máy móc, bao bì hóa chất,...) với khối lượng khoảng 3,16kg/ngày. Tính chất: Bóng đèn huỳnh quang thải, bình ắc quy thải, bình xe điện, pin hết công năng sử dụng, bo mạch điện tử, dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, dung môi từ quá trình bảo trì bảo dưỡng các thiết bị, máy móc,…

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công hạng nặng như: Máy ủi, máy xúc,…

- Quy chuẩn áp dụng: Áp dụng QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn phát sinh từ xe ra vào khu vực Dự án, vận hành hệ thống xử lý nước thải, máy phát điện dự phòng và hoạt động dân sinh.

- Quy chuẩn áp dụng: Áp dụng QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

3.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Trong quá trình thi công, Dự án phát sinh các tác động tổng hợp như sau:

- Dự án góp phần giải quyết nhu cầu việc làm cho người dân địa phương và vùng lân cận nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ gia tăng áp lực về mặt xã hội như: Các vấn đề về an ninh trật tự, tệ nạn xã hội do tập trung đông lao động, hoạt động di dời dân cư và chất thải phát sinh có khả năng làm suy giảm chất lượng môi trường sống của cộng đồng dân cư.

- Quá trình đào đắp, san lấp có thể làm biến đổi hiện trạng địa hình tự nhiên, ảnh hưởng đến quá trình thoát nước mặt và tính ổn định địa mạo khu vực.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lưu lượng khoảng 126.946,6m^3/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi đất, cát, các chất lơ lửng cuốn trôi trên bề mặt,…có nguy cơ gây ngập úng cục bộ.

- Các hoạt động đào móng, thi công công trình ngầm có nguy cơ tác động đến tài nguyên nước dưới đất.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình có khả năng xảy ra các sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố về thiên tai, thời tiết cực đoan, sự cố cháy nổ, sự cố bom mìn.

3.4.2. Giai đoạn vận hành

Khi Dự án đi vào vận hành, một số tác động khác tiếp tục phát sinh như:

- Dự án hoàn thiện phục vụ Hội nghị APEC 2027, mang lại lợi ích lâu dài về việc làm, thu nhập, phát triển du lịch địa phương nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các vấn đề về an ninh trật tự.

- Các hạng mục công trình của Dự án làm thay đổi không gian cảnh quan so với hiện trạng, cần có giải pháp thiết kế hài hòa, trên cơ sở tôn trọng tự nhiên, bảo vệ môi trường.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 79.852,4m^3/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi đất, cát, các chất lơ lửng cuốn trôi bề mặt.

- Nguy cơ xảy ra ngập úng do nước biển dâng ảnh hưởng đến hoạt động của Dự án nên cần quan tâm đến cao độ thiết kế theo quy định.

- Hoạt động của Khu đô thị và hệ thống xử lý nước thải tập trung có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố rò rỉ hóa chất, nhiên liệu, sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung ngừng hoạt động, sự cố rò rỉ, vỡ đường ống thu gom, thoát nước thải, tai nạn giao thông,...Cần xây dựng quy trình vận hành an toàn và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cụ thể.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng: Bố trí 05 nhà vệ sinh lưu động buồng đôi để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh. Khi lượng chất thải chứa trong các nhà vệ sinh di động đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định. Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị có chức năng thu gom, xử lý khi đầy.

- Hoạt động thi công, xây dựng:

+ Tận dụng 10 nhà vệ sinh hiện hữu của hộ dân trước đây đến khi tháo dỡ và bố trí 15 nhà vệ sinh lưu động buồng đôi để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh (trong đó, tiếp tục sử dụng 05 nhà vệ sinh đã bố trí trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng và bổ sung mới 10 nhà vệ sinh). Khi lượng chất thải chứa trong các nhà vệ sinh đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định. Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị có chức năng thu gom, xử lý khi đầy.

+ Đào các hố lắng bằng đất dung tích khoảng 8,0m^3 để thu gom, xử lý nước thải xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công xây dựng, thời gian lưu khoảng 02 giờ, để lắng các chất lơ lửng; sử dụng mút xốp để hút, loại bỏ váng dầu, nhớt. Phần nước trong sau lắng tuần hoàn tái sử dụng cho hoạt động tưới nền, tưới đường giảm thiểu bụi trong phạm vi Dự án. Kết thúc quá trình xây dựng, hố lắng được lấp đầy để trả lại mặt bằng cho Dự án. Mút xốp sau khi sử dụng được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Quy trình xử lý: Nước thải xây dựng → Hố lắng → Tuần hoàn, tái sử dụng cho hoạt động tưới nền, tưới đường giảm bụi trong phạm vi Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

Toàn bộ nước thải phát sinh từ các nguồn phát sinh trong Dự án sau khi được xử lý sơ bộ bằng công trình phù hợp (bể tự hoại 03 ngăn hoặc bể tách mỡ) được thu gom bằng các hố ga bố trí dọc vỉa hè, sau đó theo hệ thống ống thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 10.000 m^3/ngày.đêm xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước trên tuyến đường ven biển do Ủy ban nhân dân Đặc khu Phú Quốc quản lý. Tọa độ vị trí xả nước thải: X (m) = 1140076; Y (m) = 429638 *(theo hệ VN2000, kinh tuyến trục 104°30', múi chiếu 3°).*

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung chia thành 04 module, công suất mỗi module là 2.500 m^3/ngày.đêm. Quy trình công nghệ như sau:

+ Module 1: Nước thải → Bể gom kết hợp tách mỡ → Bể điều hòa A → Bể Anoxic A → Bể MBBR A → Bể lắng A → Bể khử trùng → Mương quan trắc tự động, liên tục → Bể chứa nước sau xử lý → Nguồn tiếp nhận.

+ Module 2: Nước thải → Bể gom kết hợp tách mỡ → Bể điều hòa A → Bể Anoxic B → Bể MBBR B → Bể lắng B → Bể khử trùng → Mương quan trắc tự động, liên tục → Bể chứa nước sau xử lý → Nguồn tiếp nhận.

+ Module 3: Nước thải → Bể gom kết hợp tách mỡ → Bể điều hòa B → Bể Anoxic C → Bể MBBR C → Bể lắng C → Bể khử trùng → Mương quan trắc tự động, liên tục → Bể chứa nước sau xử lý → Nguồn tiếp nhận.

+ Module 4: Nước thải → Bể gom kết hợp tách mỡ → Bể điều hòa B → Bể Anoxic D → Bể MBBR D → Bể lắng D → Bể khử trùng → Mương quan trắc tự động, liên tục → Bể chứa nước sau xử lý → Nguồn tiếp nhận.

- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A, 2.000 < F ≤ 20.000m^3/ngày.

- Dự án đầu tư 02 trạm bơm trung chuyển, công suất mỗi trạm 345m^3/giờ.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Thực hiện đầy đủ các công trình thu gom, xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động của giai đoạn này, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng được thu gom, xử lý đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường và thoát nước hiện hành trước khi tuần hoàn, tái sử dụng.

- Nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung giai đoạn vận hành phải đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A, 2.000 < F ≤ 20.000m^3/ngày. Không được phép xả nước thải chưa qua xử lý hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy định này ra môi trường.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục đối với nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án, có camera theo dõi, thiết bị lấy mẫu tự động, truyền số liệu trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi

trường tỉnh An Giang và các yêu cầu khác về quan trắc nước thải tự động liên tục theo đúng quy định.

- Chủ dự án phải đạt được sự đồng thuận trong việc xả nước thải sau xử lý, tọa độ vị trí xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thoát nước trên tuyến đường ven biển với Ủy ban nhân dân Đặc khu Phú Quốc trước khi thực hiện hoạt động đấu nối, xả nước thải.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định pháp luật về môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong quá trình chuẩn bị mặt bằng:

+ Lập hàng rào bao quanh khu vực chuẩn bị tiến hành san lấp trước khi bắt đầu thi công đào đất (cao khoảng 02 - 03m).

+ Tưới nước lên bề mặt cần đào trước khi thi công.

+ Tưới ẩm bề mặt đất tại bãi chứa trước khi bốc xúc san nền với tần suất phù hợp, đảm bảo hạn chế tối đa bụi phát sinh.

+ Sắp xếp các hạng mục đào, đắp diễn ra ở các khu vực khác nhau, không tập trung một nơi.

+ Tiến hành san ủi vật liệu, đầm nén ngay sau khi được tập kết xuống mặt bằng để giảm tối đa khuếch tán vật liệu san nền do gió.

+ Thực hiện đắp đến đâu san ủi đến đó để tăng độ gắn kết của các hạt trong đất, hạn chế bụi phát tán từ mặt đất bị cày xới.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân.

+ Bố trí nhân lực, máy móc thi công hợp lý trong quá trình san nền.

+ Sử dụng các loại máy móc, thiết bị có kiểm định, an toàn với môi trường.

+ Không bố trí tập trung máy móc thiết bị trung tại cùng một địa điểm.

+ Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu san lấp phải che chắn phủ kín vật liệu tránh rơi vãi nguyên vật liệu xuống đường; lập chốt bảo vệ và bố trí khu vực để vệ sinh bánh xe trước khi ra khỏi Dự án; tránh vận chuyển giờ cao điểm; thu gom, quét dọn toàn bộ vật liệu rơi vãi trên đường.

+ Lên kế hoạch tháo dỡ công trình hiện hữu phù hợp; bố trí màng che tại khu vực tháo dỡ.

- Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong quá trình thi công, xây dựng:

+ Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị cụ thể: Không sử dụng phương tiện vận chuyển không đạt tiêu chuẩn đăng kiểm; sử dụng đúng thiết kế của động cơ, nhiên liệu của từng phương tiện; che chắn phủ kín tránh rơi vãi xuống đường; Quy định tốc độ các phương tiện vận chuyển khoảng 5km/giờ khi hoạt động

trong khu vực Dự án; lập chốt bảo vệ và bố trí khu vực để vệ sinh bánh xe trước khi ra khỏi Dự án; tránh vận chuyển giờ cao điểm; có kế hoạch vận chuyển hợp lý; thu gom, quét dọn toàn bộ vật liệu rơi vãi trên đường; hạn chế nổ máy trong thời gian dừng chờ bốc dỡ nguyên vật liệu; đặt các biển cảnh báo nguy hiểm tại cửa ra vào khu vực thi công.

+ Giảm thiểu tác động của bụi từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu, cụ thể: Bố trí nơi nơi lưu chứa nguyên vật liệu tại khu vực cao ráo, dưới hướng gió; tưới nước cấp ẩm với tần suất phù hợp để hạn chế phát sinh bụi cuốn theo gió; lập hàng rào tole cao khoảng 02 - 03m bao quanh khu vực bốc dỡ.

+ Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công, cụ thể: Máy móc, thiết bị thi công phải được đăng kiểm, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ; khi thi công tầng cao phải thực hiện che chắn bằng lưới chuyên dùng để hạn chế bụi, vật liệu thi công rơi vãi; thi công theo phương pháp cuốn chiếu, thi công dứt điểm từng hạng mục công trình; phun nước tưới ẩm với tần suất trung bình 02 - 03 lần/ngày; không tập trung máy móc, thiết bị tại cùng một địa điểm, cùng một thời điểm;...

+ Giảm thiểu tác động của khí thải từ hoạt động hàn, cụ thể: Bố trí khu vực hàn ở nơi cao ráo, dưới hướng gió; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định; bố trí thời gian làm việc cho thợ hàn phù hợp; yêu cầu công nhân tuân thủ các biện pháp an toàn lao động, sử dụng các bảo hộ được trang bị đúng quy cách khi hàn.

+ Giảm thiểu tác động của khí thải từ hoạt động trải nhựa đường, cụ thể: Khu vực trải nhựa đường phải được che chắn, cách ly với các khu khác nhằm hạn chế ảnh hưởng đến công nhân không tham gia trực tiếp công đoạn này; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động theo quy định; yêu cầu công nhân tuân thủ các biện pháp an toàn lao động và sử dụng thiết bị bảo hộ được trang bị đúng quy cách khi trải nhựa đường.

+ Giảm thiểu tác động của bụi từ hoạt động chà nhám, cụ thể: Sử dụng thiết bị chà tích hợp thu bụi để thu gom bụi từ hoạt động chà nhám; bố trí khung màn che xung quanh khu vực tiến hành chà nhám; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động theo quy định.

+ Giảm thiểu mùi từ hoạt động sơn, cụ thể: Chọn sơn chất lượng cao, sơn sinh thái, sơn nước,...; chọn hàng chính hãng; sắp xếp thời gian sơn hợp lý tránh tiếp xúc thời gian dài; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động theo quy định.

+ Giảm thiểu tác động của bụi do trộn hồ, bê-tông, cụ thể: Bố trí khu vực trộn hồ, bê-tông đảm bảo khoảng cách với các khu vực khác; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Giảm thiểu tác động của bụi và khí thải từ phương tiện giao thông:

+ Các phương tiện giao thông khi di chuyển trong khuôn viên Dự án phải tuân thủ tốc độ quy định.

+ Bê-tông hoá sân, đường nội bộ và thực hiện phun nước tại ẩm cho các tuyến đường giao thông trong khuôn viên Dự án vào những ngày nắng nóng để hạn chế bụi; thường xuyên vệ sinh các tuyến đường trong nội ô Dự án.

+ Trồng, chăm sóc, duy trì và mở rộng tỷ lệ cây xanh theo quy hoạch trong khuôn viên Dự án.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển trong Dự án, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt; sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường, có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Giảm thiểu tác động của bụi và khí thải từ máy phát điện dự phòng:

+ Trang bị máy phát điện mới, hiện đại, thiết kế đảm bảo phát thải đạt quy chuẩn cho phép; định kỳ, kiểm tra bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất; bố trí ở vị trí riêng biệt.

+ Sử dụng nguyên liệu dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp nằm trong quy định cho phép.

- Giảm thiểu tác động của mùi khó chịu:

+ Hệ thống xử lý nước thải được xây dựng ngầm, xung quanh trồng cây xanh tạo cảnh quan. Bố trí hệ thống xử lý mùi khó chịu phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải với quy trình như sau: Khí thải từ các bể → Quạt hút khí → Tháp hấp phụ khí thải → Đường ống dẫn khí đầu ra → Khí sạch thải ra môi trường. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị, theo dõi tình trạng hoạt động của bể sinh học, đảm bảo bể phải được thổi khí 24/24 giờ để cấp không khí cho quá trình phân hủy.

+ Thường xuyên cào rác, định kỳ 01 ngày/lần hoặc tùy theo lượng rác được giữ lại trên song chắn rác và vệ sinh các hố ga, mương dẫn nước thải để tránh quá trình phân hủy kỵ khí làm phát sinh mùi khó chịu.

+ Kho chứa chất thải xây dựng phòng kín, bố trí quạt hút thông thoáng.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công, xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường; đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và các quy định khác có liên quan.

- Trồng dải cây xanh cách ly quanh khu vực hệ thống xử lý nước thải và công trình có phát sinh mùi khó chịu khác của Dự án (nếu có), đảm bảo khoảng cách tối thiểu với các công trình xung quanh theo quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng: Bố trí 15 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy đặt tại khu vực nghỉ ngơi của công nhân. Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

+ Trong quá trình thi công, xây dựng: Bố trí 40 thùng rác loại 120 lít có nắp đậy đặt xung quanh khu vực thi công, xây dựng và khu nghỉ trưa của công nhân. Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang mặt bằng (sinh khối):

+ Phải thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định hiện hành trước khi phát quang, tận thu.

+ Sinh khối từ quá trình phát quang phải được phân loại theo kích thước và nhu cầu tái sử dụng cho Dự án: Cây lớn tái sử dụng trong xây dựng, làm cột đỡ, dựng các lán trại chứa vật liệu; các thành phần không có nhu cầu sử dụng được thu gom lại và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

+ Bố trí khu vực chứa tạm gần khu vực chứa nguyên vật liệu xây dựng.

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu: Tận dụng một phần phế thải (sắt vụn, tole,...) chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, tái chế; Lượng xà bần tận dụng để san nền trong phạm vi Dự án theo quy định. Phần dư không sử dụng tiến hành thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ các nhà vệ sinh hiện hữu (bùn hầm cầu): Thuê đơn vị có chức năng hút hầm cầu thu gom, xử lý theo quy định. Trong quá trình thực hiện, đường ống hút đảm bảo kín, không để rơi vãi chất thải ra môi trường.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng:

+ Thường xuyên thu gom các vật liệu thừa, rơi vãi trên công trường xây dựng như: Mảnh gỗ thừa, sắt thép vụn, bê tông rơi vãi, gạch vỡ... để sử dụng cho mục đích khác, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí nguyên vật liệu.

+ Thu gom các vật liệu có thể tái chế, tái sử dụng như: bao bì xi-măng, vụn sắt...tập trung tại kho chứa tạm của công trường, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom.

+ Đối với chất thải không thể tái sử dụng và chất thải, bùn thải sau lắng, Chủ dự án có trách nhiệm chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Thực hiện thu gom, xử lý theo quy trình chung như sau: Chất thải rắn sinh hoạt từ các nguồn phát sinh → Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt

theo quy định → Điểm tập kết (kho lưu chứa tập trung) → Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình vận hành Dự án. Áp dụng công nghệ hiện đại, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường để thực hiện các biện pháp phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các công trình cao tầng.

+ Bố trí kho lưu chứa tập trung khoảng 50m^2, được đặt trong khu đất hạ tầng kỹ thuật của Dự án. Trong kho, bố trí khoảng 10 thùng nhựa 660 lít có nắp đậy để lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tạm thời trước khi đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Bùn hố ga, hầm cầu: Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, định kỳ khoảng 01 - 02 lần/năm hoặc khi đầy.

- Bố trí bể chứa bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được xây dựng chung với khu hệ thống xử lý nước thải, thể tích khoảng 334m^3. Thuê đơn vị có chức năng hút, thu gom, xử lý toàn bộ bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung với tần suất phát sinh theo thực tế.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, phân định, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện quản lý khối lượng vật chất đào đắp phát sinh tại Dự án theo đúng quy định pháp luật về địa chất và khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng:

+ Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Trang bị 03 thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít có nắp đậy kín và dán nhãn theo từng loại chất thải để lưu chứa riêng biệt các loại chất thải nguy hại phát sinh.

+ Lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại tại khu vực chứa nguyên vật liệu xây dựng nhưng phải đảm bảo yêu cầu về khu vực lưu chứa chất thải nguy hại theo quy định.

+ Chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Trong quá trình thi công, xây dựng:

+ Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Trang bị 05 thùng chứa chuyên dụng loại 120 lít có nắp đậy kín và dán nhãn theo từng loại chất thải để lưu chứa riêng biệt các loại chất thải nguy hại phát sinh (02 thùng bố trí thêm; 03 thùng tận dụng từ quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng). Tiếp tục lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại tại khu vực chứa nguyên vật liệu xây dựng nhưng phải đảm bảo yêu cầu về khu vực lưu chứa chất thải nguy hại theo quy định.

+ Chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với hoạt động sửa chữa, duy tu và bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, máy móc và thiết bị thi công sẽ được đưa đến các cơ sở sửa chữa trên địa bàn Đặc khu Phú Quốc có đủ năng lực để sửa chữa.

b) Giai đoạn vận hành

+ Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Chất thải nguy hại phát sinh ở các khu vực trong Dự án phải được phân loại, thu gom, lưu chứa trong kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 20m^2. Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Bố trí đủ số lượng, chủng loại thùng lưu chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín, dung tích 120 lít trong kho lưu chứa. Mỗi thùng có dán nhãn, mã chất thải nguy hại tương ứng với từng loại chất thải theo quy định.

+ Chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Định kỳ hàng năm, Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo tình hình phát sinh và quản lý chất thải nguy hại đến cơ quan chức năng theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thiết kế đúng quy cách kho, khu vực lưu chứa chất thải nguy hại; phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bố trí lịch thi công hợp lý để vận chuyển nguyên vật liệu tránh tập trung nhiều nơi không cần thiết.

- Sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện thi công hiện đại, ít gây ồn, rung chấn. Máy móc, thiết bị, phương tiện phải được bảo trì, kiểm tra, kiểm định,

đăng kiểm theo đúng thời hạn, quy định.

- Sử dụng màng chắn, vật liệu cách âm tại khu vực phát sinh tiếng ồn lớn.

- Xây dựng rào chắn ngăn cách khu vực thi công với môi trường xung quanh bằng các tấm ngăn (tấm tole, cót ép,...) với chiều cao 02 - 03m.

- Quy định tốc độ phương tiện, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công, hạn chế còi vào giờ nghỉ trưa.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân. Đảm bảo thời gian tiếp xúc với tiếng ồn của công nhân không vượt quá quy định.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung như: Hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bệ máy.

- Không sử dụng cùng lúc nhiều máy móc trên công trường vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn và độ rung.

- Sắp xếp lượng xe vận chuyển phù hợp; bố trí nhân sự điều tiết phương tiện ra vào Dự án.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Quy định tốc độ, chế độ còi của phương tiện giao thông khi ra vào Dự án.

- Trang bị các thiết bị, máy móc thi công nhà ở thế hệ mới, hiện đại, tránh phát sinh tiếng ồn, chấn động mạnh.

- Kiểm tra định kỳ, bôi trơn hoặc thay những chi tiết bị hư hỏng của thiết bị, máy móc phục vụ giai đoạn vận hành Dự án.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt ngầm để hạn chế tiếng ồn.

- Trồng, chăm sóc, duy trì tỷ lệ cây xanh trong Dự án, đặc biệt là trên tuyến đường nội bộ.

- Giảm thiểu tiếng ồn từ máy phát điện dự phòng:

+ Xây dựng phòng đặt riêng cho máy phát điện dự phòng. Nền móng đặt máy phải được xây dựng bằng bê-tông có chất lượng cao.

+ Trang bị máy phát điện dự phòng loại mới, có vật liệu cách âm. Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su, các bộ phận tiêu âm.

+ Định kỳ kiểm tra độ mòn chi tiết, dầu bôi trơn hoặc thay thế những chi tiết hư hỏng hoặc thay thế kịp thời máy phát điện khi đã xuống cấp, hết hạn sử dụng.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông:

+ Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu của Dự án không hoạt động trong giờ cao điểm (sáng: Từ 07 - 08 giờ; chiều tối: Từ 17 -18 giờ).

+ Các phương tiện vận chuyển phải được thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra độ an toàn của phanh, má phanh, đèn, còi,...và nghiêm cấm chạy quá tốc độ, vượt tải trọng theo quy định.

+ Các phương tiện vận chuyển phải được che đậy kín, đảm bảo không làm rơi vãi nguyên, vật liệu trên đường.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động:

+ Sử dụng công nhân địa phương, ưu tiên công nhân có tay nghề cao. Không làm việc trên dàn giáo khi trời tối, trời mưa to, giông bão hoặc có gió từ cấp 5 trở lên. Tuyệt đối không được đứng trên ván làm đối trọng để làm các công tác ở bên ngoài, ở trên cao.

+ Phải có biển cảnh báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng xảy ra sự cố lao động.

+ Trang bị đầy đủ thiết bị, bảo hộ lao động cho công nhân.

+ Không được ném hoặc làm rơi vãi vật liệu, gạch, xà bần từ trên cao xuống mà phải thu gom cho vào ống đổ rác, hàng ngày có xe thu gom, vận chuyển các loại chất thải này ra khỏi công trường.

+ Các công tác thi công ở trên cao, bên ngoài phải dùng giàn giáo hoặc giá đỡ và phải có dây đai, dây treo đảm bảo an toàn, chắc chắn theo tiêu chuẩn.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

+ Phòng ngừa rò rỉ nhiên liệu, cụ thể: Nhiên liệu, hóa chất dễ cháy, nổ phải được lưu trữ trong các thùng chứa có dán nhãn, có khu vực chứa riêng biệt và nhân sự quản lý; nghiêm cấm người không phận sự ra vào khu vực chứa nhiên liệu; khi phát hiện có hiện tượng rò rỉ nhiên liệu, hóa chất cần nhanh chóng cảnh báo, ứng phó và khắc phục ngay sự cố.

+ Đảm bảo an toàn điện, cụ thể: Công nhân hàn phải luôn sử dụng các dụng cụ, thiết bị bảo hộ lao động; chỉ sử dụng kìm hàn chuyên dụng có tính năng cách điện, cách nhiệt tốt; tuyệt đối không sử dụng loại kìm hàn tự chế; khu vực hàn điện phải được bố trí cách ly với các khu vực khác.

+ Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, cụ thể: Trang bị các bảng nội quy an toàn PCCC và đầy đủ các thiết bị PCCC theo quy định tại công trường. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng PCCC cơ sở trong công tác phòng cháy chữa cháy. Thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đối tượng bị ảnh hưởng khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai, thời tiết cực đoan:

+ Thường xuyên theo dõi các bản tin thời tiết để kịp thời điều tiết thi công.

+ Thi công đúng tiến độ và tránh thời điểm mưa bão; tuân thủ chen chắn

công trình thi công để hạn chế thiệt hại khi có sự cố xảy ra.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nhanh chóng khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai xảy ra. Thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đối tượng bị ảnh hưởng.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố bom mìn:

+ Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ diện tích Dự án trước khi tiến hành hoạt động của giai đoạn thi công, xây dựng. Công tác rà phá bom mìn được thực hiện bởi cơ quan, tổ chức có đầy đủ chức năng theo quy định của pháp luật.

+ Tuyên truyền cho công nhân khi thấy có vật lạ nghi là bom mìn; phải tránh xa và báo cho cơ quan có chức năng để xử lý.

+ Lập rào chắn, lắp biển báo khu vực tiến hành rà phá bom mìn, ngăn không cho người lạ hoặc không có phận sự vào khu vực rà phá bom mìn.

b) Giai đoạn vận hành

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông:

+ Lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn, biển cấm, tín hiệu đèn giao thông và các nội quy trong việc chấp hành pháp luật giao thông.

+ Thường xuyên chăm sóc cây, tỉa cắt cành, nhánh (nhất là vào mùa mưa) để tránh ảnh hưởng đến tình hình giao thông khu vực Dự án.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

+ Xây dựng và thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại các khu vực cụ thể trong Dự án. Lập sơ đồ thoát hiểm.

+ Trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc, vật tư, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống cấp nước cứu hoả, hệ thống cột thu lôi, các tuyến ống,... phục vụ cho công tác PCCC đúng theo thẩm duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Niêm yết các tiêu lệnh, biển báo, quy định PCCC.

+ Cách ly khu vực dễ cháy như: Kho hóa chất, nhiên liệu.

+ Thường xuyên theo dõi tình trạng làm việc của máy móc thiết bị và hệ thống điện, kịp thời sửa chữa hư hỏng đảm bảo cho việc phòng chống cháy nổ. Các đường dây điện phải được thiết kế an toàn, chống chập gây cháy, kiểm tra định kỳ các đường dây điện, các đầu mối nối.

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật về PCCC và các quy định khác có liên quan.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động:

+ Khi xây dựng, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải phải đảm bảo quy định về thiết kế và phải có sự giám sát trong quá trình thi công.

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước thải. Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thường xuyên kiểm tra tình trạng của máy móc, thiết bị

đang hoạt động; thay thế sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng; trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc dự phòng; công nhân được huấn luyện kỹ thuật đầy đủ.

+ Khi có sự cố xảy ra nhanh chóng khắc phục, tránh tình trạng nước thải chảy tràn.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, nước thải thu gom về bể chứa nước thải sau xử lý (bể dự phòng) thể tích khoảng 9.980m^3, có khả năng lưu chứa khoảng 01 ngày. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được bơm trở lại hệ thống để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường. Không được xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

+ Lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải để ghi chép, cập nhật thông tin, tình trạng về hệ thống xử lý nước thải.

+ Lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để theo dõi, giám sát chất lượng nước thải theo đúng quy định.

+ Đảm an toàn lao động trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục sự cố hệ thống xử lý nước thải.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ, vỡ đường ống thu gom, thoát nước thải:

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo trì các tuyến ống thu gom, thoát nước thải.

+ Đầu tư xây dựng các tuyến đường ống đúng theo thiết kế được phê duyệt.

+ Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa theo quy định.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội:

+ Ưu tiên tuyển dụng lao động là người địa phương nhằm giảm giảm thiểu khả năng xảy ra bất đồng về phong tục giữa công nhân dẫn đến mâu thuẫn.

+ Thực hiện đúng, đầy đủ, thỏa đáng các chính sách, quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạm cư cho người dân bị ảnh hưởng từ hoạt động của Dự án. Đảm bảo không để mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trong suốt quá trình thực hiện. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong nhân dân đối với Dự án.

+ Có trách nhiệm yêu cầu đơn vị thi công quản lý công nhân về thời gian, giấy tờ tùy thân. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhân sự và giữ gìn an ninh trật tự.

+ Thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh đúng quy định.

- Biện pháp giảm thiểu thay đổi cảnh quan và địa hình khu vực Dự án:

+ Thực hiện Dự án theo đúng chủ trương đầu tư, quy hoạch và các văn bản đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Quá trình thi công, xây dựng phải bám sát theo địa hình hiện trạng, ưu tiên giữ lại tối đa hiện trạng cảnh quan thiên nhiên của khu đất.

- Biện pháp giảm thiểu nước mưa chảy tràn:

+ Chủ dự án có trách nhiệm yêu cầu đơn vị thi công đào rãnh thoát nước mưa chảy tràn thu gom về các hố lắng (vị trí và kích thước theo lưu lượng phát sinh và từng khu vực thực hiện san lấp mặt bằng) để lắng cặn. Một phần sẽ thấm xuống đất, lớp nước trên mặt sẽ dẫn chảy về phía các vùng trũng của khu vực và biển. Tận dụng lượng nước trong sau lắng trên mặt hố để tưới đường, rửa bánh xe giảm thiểu bụi trước khi ra khỏi công trường. Đảm bảo không gây ngập úng khu vực xung quanh.

+ Quá trình san lấp: Chia ô san lấp và thực hiện san nền trong phạm vi các ô đất được giới hạn bởi bờ đất xung quanh để hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn trôi cát. Đất cát san lấp tới đâu được đầm lu chèn chặt đến đó để hạn chế nước mưa cuốn trôi. Thu gom triệt để dầu nhớt thải trong quá trình sửa chữa, vận hành máy móc, thiết bị.

+ Quá trình thi công, xây dựng: Tăng cường vệ sinh công trường, che phủ các bãi tập kết vật liệu, nơi để hoá chất, nhiên liệu tránh nước mưa chảy tràn gây ô nhiễm. Thu gom triệt để dầu, nhớt thải trong quá trình sửa chữa, vận hành máy móc, thiết bị.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội:

+ Ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương, đặc biệt là người dân chịu tác động từ việc di dời khi thực hiện Dự án.

+ Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương giáo dục ý thức chấp hành an toàn giao thông, trật tự xã hội, bảo vệ môi trường cho các hộ dân sinh sống trong và xung quanh Dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến khu vực biển ven bờ:

+ Kiểm soát toàn bộ chất thải phát sinh tại Dự án, đặc biệt là các hoạt động, sự kiện tổ chức ở khu vực bãi biển.

+ Bố trí thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo cho công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt dọc theo bãi biển khu vực Dự án. Bố trí đội vệ sinh khu vực bãi biển.

+ Thực hiện đúng và đầy đủ quy định pháp luật về tài nguyên môi trường biển. Ưu tiên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân có thể tiếp cận dễ dàng các khu vực biển công cộng tại Dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất:

+ Bố trí hệ thống tuyến ống thu gom, thoát nước thải đúng thiết kế được duyệt, lựa chọn vật liệu đảm bảo về chất lượng hạn chế xảy ra tình trạng vỡ đường ống. Thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định.

+ Sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi

trường khi chăm sóc cây xanh. Quản lý vỏ, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Biện pháp giảm thiểu nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn tại Dự án thu gom theo quy trình sau:

+ Nước mưa trên mái nhà → Lưới chắn rác → Hệ thống thu gom nước mưa → Tuyến đường An Thới - Cửa Lấp.

+ Nước mưa chảy tràn trên bề mặt → Hố ga, lắng cặn → Hệ thống thu gom nước mưa → Tuyến đường An Thới - Cửa Lấp.

Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng khu vực Dự án và xung quanh. Thu gom triệt để dầu nhớt thải trong quá trình sửa chữa, vận hành máy móc, thiết bị.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm lập, thực hiện chương trình quản lý môi trường đảm bảo đáp ứng các nội dung nêu tại mục 4 của Quyết định này.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 03 vị trí, bao gồm: 01 vị trí giáp khu vực đường An Thới - Cửa Lấp; 01 vị trí giáp khu vực biển; 01 vị trí giáp dự án Khu Đô thị An Thới, Khu đô thị An Thới Gateway.

- Thông số giám sát: Độ ồn, Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2, NO_2, CO.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

+ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát nước biển ven bờ

- Vị trí giám sát: 02 vị trí, bao gồm: 01 vị trí gần Khu đô thị An Thới Gateway; 01 vị trí phía Bắc Dự án.

- Thông số giám sát: pH, DO, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH_4^+ tính theo Nitơ), Phosphate (PO_4^{3-} tính theo Phosphor), Tổng Coliform, Sắt, dầu mỡ khoáng.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

c) Giám sát chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn thông thường: Giám sát khối lượng chất thải phát sinh. Chất thải được phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

- Giám sát chất thải nguy hại: Giám sát khối lượng, thành phần phát sinh. Quản lý theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.2.2. Giai đoạn vận hành

a) Giám sát định kỳ chất lượng nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 02 vị trí, bao gồm: 01 vị trí nước thải đầu vào và 01 vị trí nước thải đầu ra (nước thải sau xử lý) của hệ thống xử lý nước thải.

- Thông số giám sát: Thông số theo Bảng 1. QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (trừ các thông số đã được quan trắc tự động liên tục theo quy định).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A, $2.000 < F \leq 20.000$ m^3/ngày.

b) Giám sát tự động, liên tục chất lượng nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 02 vị trí, bao gồm: 01 vị trí nước thải đầu vào và 01 vị trí nước thải đầu ra (nước thải sau xử lý) tại mương quan trắc của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Thông số giám sát: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.

- Tần suất giám sát: Tự động, liên tục (24/24 giờ).

- Quy chuẩn so sánh: đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột A, $2.000 < F \leq 20.000$ m^3/ngày.

c) Giám sát nước biển ven bờ

- Vị trí giám sát: 02 vị trí, bao gồm: 01 vị trí gần Khu đô thị An Thới Gateway; 01 vị trí phía Bắc Dự án.

- Thông số giám sát: pH, DO, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH_4^+ tính theo Nitơ), Phosphate (PO_4^{3-} tính theo Phosphor), Tổng Coliform, Sắt, dầu mỡ khoáng.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

d) Giám sát chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường

+ Chất thải rắn thông thường: Giám sát khối lượng chất thải phát sinh. Chất

thải được phân định, phân loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

+ Chất thải nguy hại: Giám sát khối lượng, thành phần phát sinh. Báo cáo với cơ quan thẩm quyền theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về đất đai, lâm nghiệp, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, bảo vệ môi trường và quy định pháp luật khác trong mọi hoạt động của Dự án.

- Tiến hành điều chỉnh, bổ sung nội dung của Dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường này theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cùng chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực Dự án biết về thời gian và địa điểm triển khai Dự án; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cấp cơ sở, quy định về an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đối với môi trường.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nước thải, bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các quy chuẩn, yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng quy định; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật của toàn bộ thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, danh sách

các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và kết quả tham vấn cộng đồng.

- Thực hiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho Dự án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và cấp phép cho Dự án. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng Dự án, nếu Dự án có những thay đổi so với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường này, Chủ dự án có trách nhiệm rà soát, thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; các thủ tục bàn giao Dự án theo quy định pháp luật.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Hội đồng thẩm định, cơ quan thẩm định, phê duyệt chỉ thẩm định, phê duyệt trong phạm vi hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ dự án cung cấp. Chủ dự án chịu trách nhiệm pháp luật về tính trung thực, đúng đắn của tất cả thông tin, số liệu, nguồn trích dẫn số liệu,...do mình cung cấp. Các nội dung khác, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định pháp luật./.

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
Dự án "Khu đô thi hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ"

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Chức danh trong Hội đồng
1	Võ Văn Lên	Thạc sĩ, Phó Giám đốc Sở	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang	Phó Chủ tịch
2	Lê Thanh Thiện	Thạc sĩ, Phó Chi cục trưởng	Chi cục Bảo vệ môi trường An Giang	Ủy viên thư ký
3	Lương Thanh Hải	Thạc sĩ, Chủ tịch	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kiên Giang	Ủy viên phản biện
4	Nguyễn Võ Châu Ngân	Giáo sư, Tiến sĩ	Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên - Đại học Cần Thơ	Ủy viên phản biện
5	Trần Bình Trị	Phó trưởng phòng	Phòng kinh tế, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Ủy viên
6	Đặng Tiến Hưng	Phó trưởng phòng	Quản lý đầu tư xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh An Giang	Ủy viên
7	Đặng Minh Lạp	Thạc sĩ, Giám đốc	Giám đốc Trung tâm du lịch sinh thái và cứu hộ sinh vật, Vườn Quốc gia Phú Quốc	Ủy viên
8	Trần Văn Hớn	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Kiểm lâm An Giang	Ủy viên
9	Hồ Văn Trị	Chuyên viên	Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân Đặc khu Phú Quốc	Ủy viên
10	Nguyễn Thanh Văn	Chuyên viên	Chi cục Bảo vệ môi trường An Giang	Ủy viên

UBND TỈNH AN GIANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/QĐ-SNNMT	*An Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ"

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Văn bản số 235/2025/CV/PQC ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc về việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ";

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ" gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:

1. Ông Lê Hữu Toàn, Thạc sĩ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Ông Võ Văn Lên, Thạc sĩ, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định *(trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch hội đồng sẽ chủ trì phiên họp)*.

3. Ông Lê Thanh Thiện, Thạc sĩ, Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Ủy viên thư ký.

4. Mời Ông Lương Thanh Hải, Thạc sĩ, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kiên Giang, Ủy viên phản biện.

5. Mời Ông Nguyễn Võ Châu Ngân, Gs. Tiến sĩ, Đại học Cần Thơ, Ủy viên phản biện.

6. Mời Đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên.

7. Mời Đại diện Sở Xây dựng, Ủy viên.

8. Mời Đại diện Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phú Quốc, Ủy viên.

9. Mời Đại diện Chi cục Kiểm lâm An Giang, Ủy viên.

10. Mời Đại diện Chi cục Quản lý đất đai An Giang, Ủy viên.

11. Mời Đại diện Chi cục Khoáng sản và Tài nguyên nước An Giang, Ủy viên.

12. Mời Đại diện Uỷ ban nhân dân đặc khu Phú Quốc, Ủy viên.

13. Ông Nguyễn Thanh Văn, Thạc sĩ, Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường, Ủy viên.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ", chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định và gửi kết quả cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Hội đồng thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chi phí hoạt động của hội đồng thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường An Giang, Giám đốc Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc và các thành viên hội đồng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 4;
- Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc;
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, ntvan (20 bản).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG

Lê Hữu Toàn